

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03273** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thực tập sản xuất**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005			7	6.5					8.5		7.8
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006			7	7.0					9.0		8.2
3	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006			7	6.5					8.0		7.5
4	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006			0	0.0					0.0	0.0	0.0
5	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006			7	6.5					8.0		7.5
6	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006			7	6.5					8.0		7.5
7	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006			6	6.0					8.0		7.2
8	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005			6	6.0					8.0		7.2
9	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006			7	6.5					8.0		7.5
10	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006			7	6.5					9.0		8.1
11	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006			7	7.0					9.0		8.2
12	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006			7	7.0					8.5		7.9
13	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005			8	8.0					9.0		8.6

Châu Đốc, ngày 18 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Chí Hiếu